

Số: **71** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng 02 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 8657/BNV-CQDP ngày 31/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch xây dựng Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Nghiên cứu, đánh giá tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, đề xuất phương án quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm theo quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp ĐVHC và phù hợp với thực tiễn tại địa phương, nhằm tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 45-KL/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đồng thời, hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## 2. Yêu cầu

a) Nghiên cứu đầy đủ, toàn diện tính khoa học, lịch sử, chính trị, pháp lý, thực tiễn về tổ chức ĐVHC của từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Đồng thời, xác định các nhiệm vụ và lộ trình thực hiện, bảo đảm việc xây dựng Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm tính tương thích đồng bộ giữa Quy hoạch đơn vị hành chính các cấp với Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất; bảo đảm đến năm 2030 các ĐVHC trong toàn tỉnh cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của pháp luật.

b) Việc xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, quy định của pháp luật về tổ chức, thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC.

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

## II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, hướng dẫn xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Khảo sát, thu thập số liệu, dữ liệu để xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

3. Tiến hành xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

4. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan về Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

5. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức khảo sát, thu thập số liệu để xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn quản lý.

b) Tiến hành xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo Đề cương và Phụ lục đính kèm theo; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan về Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

c) Hoàn thiện Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn gửi Sở Nội vụ tổng hợp **trước ngày 15/4/2025**.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan:

a) Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ là Tổ trưởng, thành viên là đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan).

b) Tổ chức quán triệt, hướng dẫn xây dựng Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

c) Tổng hợp, hoàn thiện Hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh **trước ngày 05/5/2025** để xem xét, trình Bộ Nội vụ **trước ngày 31/5/2025** theo quy định.

4. Giao các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ quán triệt, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa xây dựng Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất,....

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời có văn bản phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT, TH(Dg).

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Mười**

**ĐỀ CƯƠNG XÂY DỰNG**  
**Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn đến**  
**năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

(Kèm theo Kế hoạch số: 71 /KH-UBND ngày 07/02/2025  
của UBND tỉnh Đắk Nông)

**Phần thứ nhất**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY HOẠCH**  
**ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

*Một số nội dung gợi ý:*

- Yêu cầu về sắp xếp ĐVHC, phát triển đô thị và tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan.

- Yêu cầu thực tế khách quan và bối cảnh phát triển, yêu cầu về công bằng, bình đẳng trong phát triển của tỉnh và địa phương.

- Yêu cầu phát triển dài hạn, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

- Tối ưu hóa không gian, nguồn lực cho phát triển bền vững.

- Khắc phục những bất cập, hạn chế đã được chỉ ra, như: Quy mô quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, nguồn lực phân tán,....

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

**1. Căn cứ chính trị, pháp lý**

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 29 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội khóa XV về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm

## Phần thứ hai

# QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

## I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THÀNH PHỐ

### 1. Quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã từ năm 1945 đến nay

#### 1.1. Đối với huyện/ thành phố

##### 1.1.1 Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 2015

1.1.1.1. Thời kỳ từ năm 1945 - 1954

1.1.1.2. Thời kỳ từ năm 1955 - tháng 4/1975

1.1.1.3. Thời kỳ từ tháng 5/1975 - 1986

1.1.1.4. Thời kỳ từ năm 1987 - 2008

1.1.1.5. Thời kỳ từ năm 2009 - 2015

##### 1.1.2. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay

1.1.2.1. Thời kỳ từ năm 2016 - 2018

1.1.2.2. Thời kỳ từ năm 2019 - 2022

1.1.2.3. Thời kỳ từ năm 2023 - nay

*(Trường hợp các huyện/thành phố không có biến động qua các thời kỳ thì có thể nhập các thời kỳ với nhau)*

#### 1.2. Đối với cấp xã (thống kê theo thứ tự từng xã, phường, thị trấn)

##### 1.2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 2015

1.2.1.1. Thời kỳ từ năm 1945 - 1954

1.2.1.2. Thời kỳ từ năm 1955 - tháng 4/1975

1.2.1.3. Thời kỳ từ tháng 5/1975 - 1986

1.2.1.4. Thời kỳ từ năm 1987 - 2008

1.2.1.5. Thời kỳ từ năm 2009 - 2015

##### 1.2.2. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay

1.2.2.1. Thời kỳ từ năm 2016 - 2018

1.2.2.2. Thời kỳ từ năm 2019 - 2022

1.2.2.3. Thời kỳ từ năm 2023 - nay

*(Trường hợp các xã/phường/thị trấn không có biến động qua các thời kỳ thì có thể nhập các thời kỳ với nhau)*

## 2. Đánh giá chung

### 2.1. Kết quả đạt được

### 2.2. Tồn tại, hạn chế

**2.1.7. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã**

- a) Tổ chức bộ máy
- b) Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện
- c) Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã
- d) Trụ sở làm việc

**2.1.8. Loại đô thị (nếu có) và loại ĐVHC**

- Loại đô thị (nếu có) của huyện/thành phố;
- Loại ĐVHC của huyện/thành phố;
- Mức độ đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên ....%, mức độ đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số .... % theo quy định của huyện/thành phố
- Dự kiến số ĐVHC có thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 hay không? Dự kiến có áp dụng yếu tố đặc thù đề đề xuất không thực hiện sắp xếp hay không?;
- Có đề xuất, đăng ký vào diện khuyến khích sắp xếp trong đoạn 2026 - 2030 hay không?.

**2.1.9. Về số lượng ĐVHC cấp xã trực thuộc**

- Tổng số ĐVHC cấp xã, chia ra:
- Số xã, phường, thị trấn;
  - Phân loại đô thị (Loại IV, V);
  - Phân loại ĐVHC (Loại I, II, III);
  - Số lượng ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên; số lượng ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số; số lượng ĐVHC chưa đạt cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số;
  - Dự kiến số lượng ĐVHC thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030; Số thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp; Số thuộc diện khuyến khích sắp xếp;
  - Số đạt các mức độ xây dựng nông thôn mới;
  - Số hưởng các chính sách đặc thù;

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo).

**2.1.10. Các tiềm năng, lợi thế và các yếu tố đặc thù**

**3. Đánh giá chung về hiện trạng ĐVHC các cấp của huyện/thành phố**

**3.1. Ưu điểm, kết quả đạt được**

**3.2. Tồn tại, hạn chế**

**3.3. Nguyên nhân**

- Điều chỉnh địa giới các ĐVHC cấp huyện để phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan; giảm tối đa số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Tăng tỷ lệ đô thị hóa.

- Tăng số lượng ĐVHC đô thị, thành lập thị xã/quận, phường/thị trấn mới trên cơ sở sắp xếp, nâng cấp các ĐVHC nông thôn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Giảm số lượng ĐVHC nông thôn, củng cố, tổ chức phù hợp ĐVHC nông thôn, các huyện, xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, tăng cường tính liên kết vùng, giảm thiểu các ĐVHC cấp huyện quy mô nhỏ, không đáp ứng tiêu chuẩn quy định; phát triển nông thôn mới, đô thị hóa nông thôn.

- Tăng cường phát triển kinh tế - xã hội của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

- Chú trọng các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, tự nhiên, cộng đồng dân cư; bảo đảm an ninh, quốc phòng, quản lý chặt chẽ biên giới, hải đảo và trật tự xã hội.

- Giảm gánh nặng quản lý hành chính: Tinh giản tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm ngân sách nhà nước.

.....

### **2.3. Tầm nhìn đến năm 2045**

#### **2.4. Các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045**

##### **2.4.1. Đối với quy hoạch ĐVHC cấp huyện**

###### a) Chỉ tiêu đến năm 2030

*Một số nội dung gợi ý:*

- Định hướng, dự kiến có tổ chức sắp xếp, sáp nhập, chia tách ĐVHC cấp huyện hay không.

- Mục tiêu phân loại ĐVHC: Loại I, II, III.

- Số ĐVHC đô thị: thị xã, phường, thị trấn; tỷ lệ đô thị hóa.

- Mục tiêu, mức độ đạt các mức về xây dựng nông thôn mới.

- Mục tiêu, mức độ đạt các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

- Tỷ lệ đô thị hóa.

- Số tổ chức bộ máy, cơ quan đơn vị giảm.

- Số trụ sở, tài sản công giảm.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giảm.

- Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, văn hóa - xã hội,...

.....

###### b) Tầm nhìn đến năm 2045

##### **2.4.2. Đối với quy hoạch ĐVHC cấp xã**

###### a) Chỉ tiêu đến năm 2030

- Tổng số ĐVHC cấp xã.

d) Thời gian, lộ trình thực hiện

## **1.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

### **1.3. Kết quả sau khi thực hiện phương án đối với ĐVHC cấp huyện**

## **2. Phương án sắp xếp đối với ĐVHC cấp xã**

### **2.1. Giai đoạn đến năm 2030**

*Thuyết minh cụ thể Phương án (thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh, địa giới) cho từng ĐVHC cấp xã*

#### **2.1.1. Phương án (thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC) xã/phường/thị trấn**

*Một số nội dung gợi ý:*

a) Cơ sở và lý do của phương án

b) Dự kiến các kết quả sau khi thực hiện phương án (ĐVHC mới hình thành)

- Diện tích tự nhiên

- Quy mô dân số

- Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức

.....

c) Dự báo đánh giá mức độ đạt được, chưa đạt được các tiêu chuẩn đối với ĐVHC mới hình thành khi thực hiện phương án

- Về quy mô dân số

- Về diện tích tự nhiên

- Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về hệ thống cơ sở hạ tầng

.....

d) Thời gian, lộ trình thực hiện

#### **2.1.2. Phương án (thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC) xã/phường/thị trấn...**

*Tiếp tục thuyết minh cho các ĐVHC cấp xã tiếp theo, nội dung tương tự như mục 2.1.1*

.....

## **2.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

### **2.3. Kết quả sau khi thực hiện các phương án đối với ĐVHC cấp xã**

## **Phần thứ tư**

# **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

## **I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

### **1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

#### **1.1. Tác động tích cực**



## **II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Những thuận lợi**

### **2. Những khó khăn, vướng mắc**

### **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

*(Bao gồm các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)*

### **4. Giải pháp thực hiện**

4.1. Giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc và tác động tiêu cực

4.2. Giải pháp về pháp luật, cơ chế, chính sách

4.3. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư

4.4. Giải pháp về khoa học và công nghệ

4.5. Giải pháp về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực

4.6. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch; hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn

## **Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

#### **2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

### **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Kết luận**

#### **2. Kiến nghị, đề xuất**

**Phụ lục 1**  
**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

Số TT	Tên ĐVHC	Khu vực miền núi, vùng cao	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
			Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (Người)	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>									
1	Tên huyện/thành phố									
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>									
2.1.	Tên xã/phường/thị trấn									
2.2.	.....									

\*Ghi chú:

- Cột (4): Là tỷ lệ người DTTS của huyện/xã so với tổng dân số của toàn huyện/xã
- Cột (5): Yếu tố đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBTVQH
- Cột (7): Quy mô diện tích tự nhiên đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBTVQH
- Cột (9): Quy mô dân số đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBTVQH

**Phụ lục 2**  
**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Số TT	Tên ĐVHC	Khu vực miền núi, vùng cao	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
			Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (Người)	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>									
1	Tên huyện/thành phố									
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>									
2.1.	Tên xã/phường/thị trấn									
2.2.	.....									

\* Ghi chú:

- Cột (4): Là tỷ lệ người DTTS của huyện/xã so với tổng dân số của toàn huyện/xã
- Cột (5): Yếu tố đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBTVQH
- Cột (7): Quy mô diện tích tự nhiên đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBTVQH
- Cột (9): Quy mô dân số đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBTVQH

**Phục lục 3**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

Số TT	Tên ĐVHC	Khu vực miền núi, vùng cao	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
			Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (Người)	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>									
1	Tên huyện/thành phố									
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>									
2.1.	Tên xã/phường/thị trấn									
2.2.	.....									

*\*Ghi chú:*

- Cột (4): Là tỷ lệ người DTTS của huyện/xã so với tổng dân số của toàn huyện/xã
- Cột (5): Yếu tố đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBND tỉnh
- Cột (7): Quy mô diện tích tự nhiên đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBND tỉnh
- Cột (9): Quy mô dân số đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBND tỉnh

Phục lục 4

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

Số TT	Phương án	Dự kiến ĐVHC hình thành	Diện tích đất tự nhiên		Quy mô dân số		Tiêu chuẩn phân loại đô thị/cơ sở hạ tầng đô thị	Cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội
			Số liệu (Km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Số liệu (Người)	Tỷ lệ (%)		
	1	2	3		4	5	6	7
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>							
1.1	.....							
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>							
2.1.	.....							
2.2.	.....							

\*Ghi chú:

- Cột (3): Quy mô diện tích tự nhiên đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBND tỉnh
- Cột (5): Quy mô dân số đạt tỷ lệ ... % theo quy định tại Nghị quyết số 1211 và Nghị quyết số 27 của UBND tỉnh